

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hạnh và ông Đỗ Văn Trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Lệ Hiền – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1989; ĐKTT: Khu phố N1, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949 và bà Hồ Thị Th, sinh năm 1951; Vợ: Dương Thị Ph (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1992; Trú tại: Khu phố L, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn P, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1964; Trú tại: Khu phố L, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: Khu phố H 1, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, Huỳnh Văn Tr điều khiển xe mô tô biển số 78G1-081.33, loại xe Sirius, màu sơn trắng – đen chở Nguyễn Trung T đến quán Trọng Tá tại khu phố H 1, thị trấn T, huyện Đ (nay là phường T, thị xã Đ), tỉnh Phú Yên để hát karaoke. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trung và Thảo ra bãi giữ xe của quán để lấy xe về. Lúc này Tr cắm chìa khóa xe vào ổ khóa xe biển số 78G1- 052.96, loại xe Sirius, màu sơn trắng – đen (xe đã hỏng ổ khóa) của Nguyễn Công H dựng sát bên cạnh xe mô tô biển số 78G1-081.33, đề nổ máy thì Tr phát hiện nhầm xe nên rút chìa khóa nhưng không tắt máy xe rồi cùng T đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, Tr nói với Th “xe của ai mà sao em đề vẫn nổ”, T hỏi xe nào nên Tr chỉ cho T biết xe biển số 78G1-052.96. Sau đó, Tr dắt xe mô tô biển số 78G1-081.33 ra về và nói với T “lên xe tao chở về” thì T nói lại “để tao lấy xe nổ đi về”, Tr không nói gì và điều khiển xe của mình đi về trước, còn T lấy xe số 78G1- 052.96 chạy sau. Đến ngã tư Cây Bàng phường V, Tr điều khiển xe của mình về nhà ở xã Hòa Tâm còn T điều khiển xe lấy được về nhà tại khu phố N 1, phường T cất giấu.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, Tr biết việc Thảo lấy trộm xe bị phát hiện nên gọi điện cho T yêu cầu đi trả xe nhưng T không biết vị trí trả xe nên hẹn Tr đi cùng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe 78G1- 052.96 đến khu vực ngã tư Cây Bàng đưa xe cho Tr đi trả. Sau đó Tr điều khiển xe đến quán cà phê Phố Biển phường T trả lại xe cho bị hại thì bị Công an phường Hòa Hiệp Trung phát hiện mời về làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Hòa xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen – trắng, tại thời điểm xảy ra sự việc còn 50% giá trị, trị giá tài sản là 9.750.000đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78G1- 052.96 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH ngày 04/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 08/CT-VKSĐH ngày 04/02/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78G1- 052.96 đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, tại quán karaoke Trọng Tá thuộc khu phố H 1, phường T, thị xã Đ, Nguyễn Trung T lợi dụng sơ hở không có ai trông coi, đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô biển số 78G1-052.96 của Nguyễn Công H trị giá 9.750.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ cho nhu cầu của cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng số 08/CT-VKSĐH ngày 04/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự rèn luyện cải tạo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78G1- 052.96 đã trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự nên không xét.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Huỳnh Văn Tr biết việc Nguyễn Trung T lấy trộm xe 78G1- 052.96. Tuy nhiên giữa T và Tr không có bàn bạc về việc trộm xe, Tr không có ý thức cùng T chiếm đoạt tài sản và không giúp sức cho T nên không đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản với T. Nguyễn Trung T phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đông Hòa không khởi tố Tr về hành vi không tố giác tội phạm là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng